T011 BD 2 (01) 158-Đại Thừa Đại Bi Phân Đà Lợi-Q1-P1-Chuyễn Pháp Luân

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

SỐ 158

KINH ĐẠI THỪA ĐẠI BI PHÂN-ĐÀ-LỢI Hán dịch: Khuyết danh, phụ vào dịch phẩm đời Tần.

QUYỂN 1 Phẩm 1: CHUYỂN PHÁP LUÂN Tôi nghe như vầy: Một thời, Đức Phật ở tại núi Kỳ-xà-quật thuộc thành Vương xá cùng với đại chúng gồm sáu vạn hai ngàn vị, đều là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã hết, tận trừ mọi sự ràng buộc, đều được tự tại. Tâm ý, trí tuệ của các vị đều hoàn thiện, giải thoát, như voi chúa được điều phục, việc cần làm đã làm xong, thoát khỏi gánh nặng, đã được lợi mình, không còn qua lại trong ba cõi, có được chánh trí nên tâm hoàn toàn tự tại, đến bờ giác ngộ, chỉ trừ một vị là Tôn giả A-nan. Trong pháp hội này còn có: tám mươi bốn trăm ngàn vị Đại Bồ-tát do Bồ-tát Di-lặc đứng đầu. Các vị đều chứng được các pháp Đà-la-ni, Tam-muội nhẫn nhục, đều là bậc Bất thoái chuyển, vui sống nơi tịch tĩnh. Chủ thế giới Ta-bà là Phạm thiên vương cùng với vô lượng trăm ngàn Phạm thiên. Vua cõi trời Tha hóa cùng tám mươi trăm ngàn vị trời Tha hóa. Vua trời Hóa tự tại cùng bảy mươi trăm ngàn vị trời Hóa tự tại. Vua trời San-đâu-suất cùng sáu mươi trăm ngàn vị trời Đâu-suất. Vua trời Tu-dạ-ma cùng bảy mươi hai trăm ngàn vị trời Tu-dạ-ma. Vua trời Thích Đề-hoàn Nhân cùng tám mươi trăm ngàn vị trời trong cõi trời Ba mươi ba. Vua trời Tỳ-sa-môn cùng với trăm ngàn Dạ-xoa quyến thuộc. Chúa Tỳ-lưu-lặc-già cùng hàng ngàn Cưu-bàn-đồ quyến thuộc. Chúa Tỳ-lưu-ba-xoa cùng hàng ngàn Rồng quyến thuộc. Chúa Đề-đà-la- trá cùng hàng ngàn Long vương quyến thuộc. Tất cả đều có mặt nơi chúng hội. Bấy giờ, Đức Thế Tôn hội họp cùng các vị thượng thủ như đã kể trên. Các vị ấy đi vòng quanh Ngài cầu hạnh Đại thừa Lục ba-la-mật, xả bỏ bốn pháp điên đảo, ánh sáng trí tuệ rạng ngời. Ngài dùng Tứ diệu đế thuyết giảng khiến cho các vị Đại Bồ-tát đều được vô số Tam-muội. Do các pháp Tam-muội này mà vượt qua được quả vị Thanh văn và Bích-chi-phật. Do các pháp Tam-muội này mà quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác được bền vững. Lúc này, Đại Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Vô Ngại Kiến, Bồ-tát Thủy Thiên, Bồ- tát Sư Tử Ý, Đại Bồ-tát Chiếu Minh... hàng mười ngàn vị Bồ-tát như vậy đều từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, mặt hướng về phía Đông nam, gối phải quỳ sát đất, chắp tay, tỏ ý vui mừng, hớn hở, nói:

–Nam-mô cung kính Liên Hoa Thượng Đa-già-a-dà-độ A-la-ha Tam- miệu-tam-phật-đà! Thành Phật chưa lâu đã hiện đại thần thông, khuyến phát được vô số ức na-do-tha trăm ngàn chúng sinh thành tựu căn lành, chứng đắc bậc Bất thoái chuyển đối với đạo quả Bồ-đề. Bấy giờ, Bồ-tát Bảo Chiếu Minh liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, gối phải quỳ sát đất, chắp tay bạch Phật: –Thưa Đức Thế Tôn, do nhân duyên gì mà Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Vô Ngại Kiến, Bồ-tát Thủy Thiên, Bồ-tát Sư Tử Ý, Đại Bồ-tát Chiếu Minh... và hàng mười ngàn vị Bồ-tát như vậy, đều không nghe Đức Thế Tôn thuyết pháp, mà các vị từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục chỉnh tề, quay mặt về hướng Đông nam, gối

phải quỳ sát đất, chắp tay, tỏ ý vui mừng hớn hở, nói lên lời thế này: “Nam-mô Cung kính Liên Hoa Thượng Đa-già-a-dà-độ A-la-ha Tam-miệu- tam-phật-đà! Thật là hy hữu! Ngài thành Phật chưa lâu, đã thị hiện đại thần thông, ứng điềm lành, khuyến phát vô số ức na-do-tha trăm ngàn chúng sinh khiến họ thành tựu được căn lành”. Cõi của Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri Liên Hoa Thượng, cách cõi này xa hay gần? Ngài thành Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đến nay bao lâu rồi? Thế giới của Đức Như Lai Liên Hoa Thượng tên là gì? Quốc độ xưa Ngài được bày biện trang nghiêm ra sao? Vì cớ gì mà Đức Như Lai, Ứng Cúng Biến Tri Liên Hoa Thượng lại hiện đại thần thông? Do nhân duyên gì mà có các vị Bồ-tát thấy được chư Phật, Thế Tôn hiện tại nơi vô số thế giới khác trong mười phương. Và còn thấy được các vị Phật đó thị hiện thần thông, mà chúng con không thấy được? Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Bảo Chiếu Minh: –Hay thay! Hay thay! Này thiện nam, lời của ông rất khéo, điều ông hỏi rất hay. Này thiện nam, ông hỏi Như Lai về ý nghĩa như thế tức là vô lượng ức na-do-tha trăm ngàn chúng sinh thành tựu được căn lành. Ông lại hỏi về việc Đức Như Lai Liên Hoa Thượng đã thị hiện thần thông để trang nghiêm quốc độ của mình. Này thiện nam! Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ vì ông mà giảng nói rõ! Bồ-tát Bảo Chiếu Minh bạch với Đức Phật: “Thưa vâng Thế Tôn!” và lắng nghe Đức Phật thuyết giảng. Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Bảo Chiếu Minh: –Này thiện nam, về hướng Đông nam cách cõi Phật này hàng ức trăm ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Liên hoa vô cùng trang nghiêm với các loại danh hoa được tung rải đầy trời, các loại hương thơm sực nức khắp cõi, nhiều cây báu trang nghiêm, nhiều núi báu. Đất là lưu ly xanh biếc, vang tiếng pháp âm của Bồ-tát chẳng dứt. Nền đất lưu ly này êm dịu đẹp đẽ như là áo trời. Nếu dùng chân giẫm xuống thì đất lún bốn tấc nhưng khi nhấc chân lên đất liền trở lại như cũ. Vô số các loại hoa sen, các hàng cây bằng bảy báu đều cao đến bảy do-tuần, trên ấy giăng mắc các áo trời thướt tha. Nhạc trời êm dịu tuyệt vời luôn hòa tấu. Trên các cây báu còn có âm thanh của các loài chim hót vang diễn đạt lời pháp giáo hóa như năm Căn, năm Lực, bảy Giác chi, tám Thánh đạo. Lá cây báu va chạm vào nhau phát ra âm thanh hơn cả năm thứ nhạc trời. Mỗi mỗi cây báu đều tự tiết ra mùi hương thơm tỏa khắp cả ngàn do-tuần. Trên các cây báu còn có nhiều chuỗi anh lạc trời rủ xuống la đà. Trong mỗi một

khoảng giữa của các cây đều có đài bảy báu, cao năm trăm do-tuần rộng một trăm do-tuần. Bốn bên của đài này có các cửa sổ lớn nhỏ đủ loại. Vây quanh đài là ao nước tự nhiên, dài tám mươi do-tuần, rộng năm mươi do-tuần. Các bậc thềm nơi bốn bên của ao nước đều bằng bảy báu. Hoa sen xanh nở đầy cả mặt ao. Mỗi một hoa sen rộng cả một do-tuần. Trên các đài hoa hiện ra các vị Đại Bồ-tát, lúc đầu đêm các vị ngồi kiết già trên các đài hoa ấy thọ hưởng niềm an lạc giải thoát cho đến hết đêm. Khi trời gần sáng, gió nhẹ khắp bốn phương thổi đến, mang theo hương thơm êm dịu tỏa ngát lay động khiến hoa nở trọn thì các vị Bồ-tát kia ra khỏi pháp Tam-muội, rời niềm diệu lạc giải thoát, rồi từ đài hoa đi xuống để lên các đài báu, lại ngồi kiết già nơi các tòa bảy báu để nghe thuyết pháp. Khắp bốn mặt của các hàng cây báu và các đài bảy báu là núi báu sắc vàng tía cao hai mươi do-tuần, rộng ba do-tuần. Trên các núi này có vô số trăm ngàn viên ngọc sáng như mặt trời, mặt trăng. Các viên ngọc báu Minh nguyệt xanh rất

lớn. Khắp nơi nơi đều hiện ánh hào quang của Đức Phật Liên Hoa Thượng cùng ánh sáng của châu báu nơi núi chiếu khắp cả thế giới Liên hoa. Ánh sáng nhiệm mầu luôn tỏa khắp không gian, không phân biệt ngày đêm. Không có ánh sáng của mặt trời, mặt trăng nên không biết có đêm. Cứ thấy hoa sen khép lại, các loài chim ngừng hót thì biết đó là đêm. Trên các núi kia có đài báu bằng ngọc lưu ly xanh lục, cao sáu mươi do-tuần, rộng hai mươi do-tuần, chung quanh đài báu có cửa sổ lớn nhỏ đủ loại bằng bảy báu. Trong đài báu ấy có các tòa ngồi cũng bằng bảy báu. Các vị Bồ-tát "Nhất sinh bổ xứ" an tọa trên đó để nghe pháp. Này thiện nam tử, cây Bồ-đề của thế giới Liên hoa tên là Nhân-đà-la, cao ba ngàn năm trăm do-tuần, cành lá tỏa ra năm ngàn do-tuần. Bên dưới cây Bồ- đề này có đóa hoa sen, cao năm trăm do-tuần, cành bằng ngọc lưu ly, lá bằng vàng ròng, có hàng ức trăm ngàn cành lá dài đến năm trăm do-tuần. Bảy báu là đài hoa, mã não là tua hoa, cao mười do-tuần, rộng bảy do-tuần. Đêm trước, Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri Liên Hoa Thượng đã chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác trên đóa sen ấy. Ở khắp các tòa hoa chung quanh đạo tràng này đều có các vị Bồ-tát ngồi trên đó để xem Đức Như Lai Liên Hoa Thượng thị hiện đại thần thông. Lúc này Bồ-tát Bảo Chiếu Minh bạch với Phật: –Thưa Đức Thế Tôn, Đức Như Lai Liên Hoa Thượng đã thị hiện đại thần thông như thế nào? Phật bảo Bồ-tát Bảo Chiếu Minh: –Như Lai Liên Hoa Thượng, sau đêm chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, khi trời vừa sáng bèn thị hiện thần thông biến hóa thân tướng cao đến cõi Phạm thiên, trên đỉnh nhục kế phóng ra sáu mươi ức na-do-tha trăm ngàn đạo hào quang sáng tỏa chiếu lên phương trên, trải qua quốc độ của chư Phật nhiều như số vi trần trong một thế giới Phật. Khi đó, các vị Bồ-tát ở phương trên nhìn xuống phương dưới đều thấy rõ ràng không chút chướng ngại: nào là núi Đại thiết vi, núi Tiểu thiết vi, Hắc sơn... Trong các thế giới, các vị Đại Bồ-tát được thọ ký, có vị được Tam-muội, có vị được pháp tổng trì, có vị được pháp nhẫn nhục, có vị được quả "Quá địa", có vị được quả "Nhất sinh bổ xứ". Các vị Đại Bồ-tát đều thấy ánh hào quang, cùng

chắp tay quan sát thân của Đức Như Lai Liên Hoa Thượng, thấy đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân, tám mươi vẻ đẹp tự trang nghiêm, cùng thấy chúng Đại Bồ-tát, thấy cõi Phật của thế giới Liên hoa rất trang nghiêm. Ai đã thấy rồi đều vui mừng và phát khởi lòng lành. Qua số thế giới nhiều như số vi trần một cõi Phật, các vị Đại Bồ-tát ai ai cũng tạm rời quốc độ của mình, dùng sức thần túc đi đến thế giới Liên hoa, cung kính cúng dường và thân cận với Đức Liên Hoa Thượng Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri. Này thiện nam, Đức Như Lai Liên Hoa Thượng thấy đại chúng đã tụ tập, liền thị hiện "tướng lưỡi rộng dài" trùm khắp đại chúng và bốn châu thiên hạ, đi, đứng, ngồi nghỉ đều ở trên tòa ấy. Các vị Bồ-tát đã ra khỏi pháp Tam-muội cùng tất cả đại chúng cúng dường Đức Như Lai Liên Hoa Thượng. Này thiện nam, Như Lai Liên Hoa Thượng thu hồi thần thông về tướng lưỡi dài rộng, rồi từ từng lỗ chân lông nơi thân phóng ra sáu mươi ức na-do-tha trăm ngàn đạo hào quang, chiếu sáng khắp mười phương đều đến từng quốc độ nhiều như số vi trần trong một thế giới Phật. Ở trong các cõi đó, các vị Đại Bồ- tát có người được thọ ký, có người được pháp Tam-muội... (lược nói như trên). Các vị Đại Bồ-tát ấy, ai ai cũng tạm rời cõi Phật của mình, dùng sức thần túc đi đến thế giới Liên hoa để được gần gũi, cung kính, cúng dường Đức Như Lai Liên Hoa Thượng. Thiện

nam, lúc này Như Lai Liên Hoa Thượng thâu hồi thần thông, vì tất cả đại chúng Bồ-tát, chuyển bánh xe Chánh pháp "Bất thoái chuyển" luôn thương xót nhớ nghĩ đến thế gian, nên tạo nhiều lợi ích. Vì nhằm tạo nhiều lợi ích, an vui cho cõi trời và người đời nên Ngài đã thành tựu pháp Đại thừa. Phẩm 2: NHẬP ĐA-LA-NI MON Bấy giờ, Bồ-tát Bảo Chiếu Minh bạch Phật: –Thưa Đức Thế Tôn, thế giới Liên hoa phân biệt ngày đêm như thế nào? Được nghe những âm thanh gì? Thân tướng của các chúng sinh ở đó ra sao? Đức Phật bảo Bồ-tát Bảo Chiếu Minh: –Này thiện nam, ở thế giới Liên hoa kia, khi hoa sen khép cánh, các loài chim ngừng hót, Phật và Bồ-tát an trụ trong pháp Tam-muội, thọ hưởng niềm hỷ lạc giải thoát, thì đó là đêm. Khi gió thổi, hoa mãn khai, các loài chim hòa điệu hát, trời mưa hoa đẹp, gió nhẹ từ bốn phương thổi tới mang theo mùi hương vi diệu, Phật và Bồ-tát ra khỏi Tam-muội, Đức Như Lai Liên Hoa Thượng vì các vị Đại Bồ-tát giảng nói pháp tạng Bồ-tát, khiến họ vượt qua hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, thì đó là ngày. Này thiện nam, các vị Đại Bồ-tát ở thế giới ấy thường nghe tiếng Phật, tiếng Pháp, tiếng Tăng, tiếng diệt độ, tiếng vô vi, tiếng Ba-la-mật, tiếng lực, tiếng vô úy, tiếng thần thông, tiếng vô hành, tiếng vô sinh, tiếng vô diệt, tiếng tịch, tiếng tĩnh, tiếng đạm bạc, tiếng đại từ, tiếng đại bi, tiếng vô sinh nhẫn, tiếng đạo pháp, tiếng trao truyền trách nhiệm, tiếng thuần Bồ-tát... Các vị Bồ-tát ở thế giới Liên hoa luôn được nghe những âm thanh như thế, không bao giờ dứt. Lại nữa này thiện nam, các vị Đại Bồ-tát ở thế giới Liên hoa đã sinh, đang

sinh đều có đủ ba mươi hai tướng tỏa sáng đến một do-tuần, mãi cho tới khi thành Phật chẳng bị đọa vào đường ác. Tất cả các Đại Bồ-tát ở đấy đều có: tâm từ thuận, tâm không uế trược, tâm điều phục, tâm tịch tĩnh, tâm nhẫn nhục, tâm thiền định, tâm thanh tịnh, tâm vô ngại, tâm không bụi bặm, tâm thiện, tâm vui với đạo pháp, tâm trừ hết trói buộc cho tất cả chúng sinh, tâm như đất, tâm chẳng vui theo lời nói thế gian, tâm vui với ngôn từ xuất thế gian, tâm cầu tất cả pháp thiện, tâm diệt độ, tâm trừ hết lão bệnh tử, tâm chân thật, tâm thiêu đốt tất cả mọi kết sử, tâm diệt trừ hết tất cả các thọ, tâm không khinh tất cả các pháp... Các vị cũng có: sức mạnh của ý, sức mạnh của tạo tác, sức mạnh của nhân duyên, sức mạnh của chí nguyện, sức mạnh của hạnh nghiệp, sức mạnh của sự đoạn trừ, sức mạnh của thiện căn, sức mạnh của ước thệ, sức mạnh của sự nghe hiểu, sức mạnh của trì giới, sức mạnh của bố thí, sức mạnh của nhẫn nhục, sức mạnh của tinh tấn, sức mạnh của thiền định, sức mạnh của trí tuệ, sức mạnh của chỉ, sức mạnh của quán, sức mạnh của thần thông, sức mạnh của niệm, sức mạnh của Bồ-đề, sức mạnh của sự phá trừ tất cả ma quân, sức mạnh của việc hàng phục tất cả ngoại luận đồng pháp, sức mạnh của việc dứt trừ tất cả các thứ phiền não. Các vị Đại Bồ-tát đã sinh, đang sinh trong thế giới Liên hoa kia đã từng thân cận với vô lượng trăm ngàn các Đức Phật, trồng các căn lành. Lại nữa, các vị Bồ-tát đã sinh, đang sinh nơi thế giới Liên hoa lấy thiền duyệt làm thức ăn, thức ăn là pháp, là mùi hương, giống như các Phạm thiên, không có cách thức ăn uống như ở cõi Dục. Ở trong thế giới ấy cũng không có bất cứ một danh từ bất thiện nào. Không có nữ nhân, cũng không có tiếng nói của họ. Không có những âm thanh khổ não, âm thanh yêu ghét, cho đến âm thanh nói về kết sử, không có âm thanh hữu vi, không có tối tăm, không có các thứ uế tạp, thân tâm không mệt mỏi, không có âm thanh của các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc

sinh, cũng không có giả danh. Không có các thứ gai nhọn đâm chích, hầm hố hiểm hóc, ngói sành đá sỏi. Đèn lửa, mặt trời, mặt trăng, tinh tú cũng không. Cũng không có biển lớn, núi Tu-di, núi Thiết vi, núi Đại thiết vi, núi Chướng, núi Đen và các thứ núi đất. Không âm thanh của mây, mưa, không âm thanh của gió bão, không có bất cứ một âm thanh của cõi ác nào, không có các âm thanh của tai nạn. Nơi thế giới Liên hoa kia, hào quang của Phật, hào quang của Bồ-tát, ánh sáng của ngọc báu Ma-ni, ánh sáng của vật báu, ánh sáng vi diệu tỏa chiếu khắp nơi, có loài chim tên là Ta-ha-la, mỗi con tự phát ra âm thanh nhuần nhuyễn nói về năm Căn, năm Lực, bảy Giác chi, tám Thánh đạo. Bấy giờ, Bồ-tát Bảo Chiếu Minh bạch Phật: –Thưa Thế Tôn, thế giới Liên hoa kia lớn nhỏ thế nào? Đức Như Lai Liên Hoa Thượng đêm qua đã chứng đắc đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi thì trụ thế thuyết pháp giáo hóa chúng sinh trong bao lâu? Sau khi Ngài nhập Niết-bàn thì chánh pháp trụ thế được bao nhiêu kiếp, năm? Các vị Bồ-tát đã sinh, đang sinh nơi thế giới Liên hoa ấy thọ mạng dài ngắn ra sao? Các vị Bồ-tát đó làm sao gặp được Phật, được nghe Pháp và cúng dường Tăng? Những việc làm đó là nhanh chăng? Thế giới Liên hoa trước có tên là gì? Đức Phật trước đó nhập diệt bao lâu thì tiếp đến là Đức Như Lai Liên Hoa Thượng

chứng đắc đạo quả Vô thượng Bồ-đề? Do nhân duyên gì mà trong mười phương thế giới khác, các Đức Phật Thế Tôn thị hiện thần thông biến hóa thì có thể thấy, có thể không thấy? Đức Phật nói: –Này thiện nam, núi chúa Tu-di cao sáu mươi tám ngàn do-tuần, rộng tám mươi bốn ngàn do-tuần. Giả sử có người dũng mãnh dùng diệu lực của Tam-muội đập tan núi Tu-di thành vô số hạt cải không thể tính đếm được, chỉ trừ Như Lai với Nhất thiết chủng trí. Rồi cứ tính mỗi hạt cải là bốn châu thiên hạ thì thế giới Liên hoa rộng lớn bằng hết cả số hạt cải mà núi Tu-di đã tan ra. Trong thế giới Liên hoa rộng lớn như thế đều đầy các vị Bồ-tát, giống như cõi nước An lạc cũng đầy dẫy các vị Bồ-tát. Này thiện nam, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Liên Hoa Thượng thọ mạng ba mươi tiểu kiếp, trụ thế nói pháp hóa độ chúng sinh. Này thiện nam, sau khi Đức Như Lai Liên Hoa Thượng nhập Niết-bàn thì chánh pháp của Ngài trụ thế được mười tiểu kiếp. Các vị Đại Bồ-tát đã sinh, đang sinh nơi thế giới Liên hoa đều thọ mạng là bốn mươi tiểu kiếp. Này thiện nam, thế giới Liên hoa trước kia có tên là Chiên-đàn. Đất nước trang nghiêm, chúng sinh thanh tịnh, khác với hôm nay. Này thiện nam tử, thế giới Chiên-đàn thời đó có Đức Phật tên là Nguyệt Thượng, gồm đủ các tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ cho đến Phật, Thế Tôn. Đức Phật đó cũng trụ thế ba mươi tiểu kiếp, thuyết pháp độ sinh. Khi Ngài sắp nhập Niết-bàn, có vị Bồ-tát do bản nguyện nên đến cõi Phật ở phương khác. Các vị còn lại đều nghĩ: “Đến giữa đêm nay Đức Như Lai Nguyệt Thượng sẽ vào Niết-bàn, sau khi Đức Thế Tôn diệt độ, chúng ta phải hộ trì Chánh pháp trong mười tiểu kiếp ai là người kế tiếp chứng đắc đạo quả Bồ-đề Vô thượng sau thời chánh pháp diệt? Lúc này có Đại Bồ-tát tên là Hư Không Ấn, do bản nguyện, nên được Đức Như Lai Nguyệt Thượng thọ ký thành bậc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đức Như Lai Nguyệt Thượng dạy: “Các thiện nam, sau khi Ta vào Niết- bàn, Chánh pháp sẽ trụ thế trong mười tiểu kiếp. Vào đêm đầu khi Chánh pháp tận diệt thì nơi đêm sau vị Bồ-tát này sẽ thành bậc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác hiệu là Liên Hoa Thượng gồm đủ các tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh

Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, cho đến Phật Thế Tôn". Khi ấy, các vị Đại Bồ-tát kia đi đến chỗ Đức Như Lai Nguyệt Thượng, đem tất cả diệu lực của thệ nguyện thị hiện các thứ thần thông của Bồ-tát, hết lòng cúng dường Đức Như Lai Nguyệt Thượng nhiễu quanh Đức Phật ba vòng rồi đến trước Đức Phật, bạch: "Thưa Thế Tôn, trong mười tiểu kiếp này, chúng con muốn nhập Tam-muội Diệt Tâm Vô Tránh!". Lúc này, Như Lai Nguyệt Thượng bảo Đại Bồ-tát Hư Không Ấn: Này thiện nam tử, nên thọ nhập Nhất thiết bi Đà-la-ni môn. Tất cả các vị Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri thời quá khứ đều được truyền trao chức Đại Bồ-tát pháp vương tử đã nói. Đến nay, hiện tại trong mười phương thế giới, tất cả chư Phật Thế Tôn hiện trụ thế thuyết pháp hóa độ chúng sinh, chư Phật Thế Tôn đó cũng đã được truyền trao chức Đại Bồ-tát pháp vương tử đang nói. Cho đến chư Phật Thế Tôn đời vị lai cũng được truyền trao chức Đại Bồ-tát pháp vương tử. Đó là nhập

"Nhất thiết bi Đà-la-ni môn". Đức Phật liền nói chú: Xà lê ni – Ma ha xà lê ni – Vực sí lệ phục lê tam bát đà – Ma ha tam bát đà – Đề sở át đế – Già trí trá sí-tha lệ – Tha sí a tứ ma ca tứ thi – Lệ di – Lệ đế lợi lâu lâu sí – Ma ha lâu sí xà – Thế đột lâu xà Thế xà da – Ma đế du đế xa đậu lạu niết già đa ỉ a mâu lệ mâu la ba lợi sân nỉ – Ma la tư nhược tỉ sỉ – La ta nỉ mục đế đa ba lợi du địa – A tì đế ta – Dạ mộ già nỉ – Bà la ưu ha la nỉ đàn sỉ tỳ trệ – Tỳ trệ ta lâu đa đương – Ni già la ha bà để nàm – Đạt ma bà để na tăng già la ha lặc xoa đạt ma bà để nàm. Đây là những câu giải hiện về "Tứ niệm xứ". Phật-đà ba la ca thế xa a ma ma mĩ – Ma ma a chi chí át thế – Át tha nỉ la nỉ lư ca trí mục na đế đà đà ba lợi bà nỉ ta. Đây là câu giải hiện về "Tứ Thánh chủng". Bà sa thế bà nỉ đà lệ đà la ba đế cửu ngại đế mục bị mục bà ba la bị mễ đế lệ – Tu ma bà đế – Mị đế chỉ đế – Gia lâu nại uất để xoa thương tất lý đế ưu hỗn hựu – Tam bát nị – A lặc sí bà la lễ khư ký – Khứ nhỉ a mâu lệ mâu la du nỉ. Câu này là giải hiện về "Tứ vô úy". Đát phả la a già la phả la a nật phả la nật la phả tam mục đa a mục đa niết mục đa – A bá tỳ liên tỳ mục đế bà nỉ tỳ la phả la a diên đại y tỳ, trĩ đế tỳ trĩ uất lôn độ – Xú la đâu lam a hưng – Tam ma y đệ đa bà pha đế bà đa đế bà tát bà lộ ca a chà ca lệ – A ca lệ Tần đại a phù sa lệ – Chà đà muội đế – Tỳ xa già – La bà đế – Ngạch phả la ca phả la. Câu này là giải hiện về "Tứ ủng hộ". Xà chà đa a ni thi – La bà bà đa bộ – Y đàm phả lệ ni da – Ma phả lam tam mổ đà na dạ tỳ phú xá – Ba thí tô ma đâu a miệu ma đố a cưu ma đố – Xỉ tha bà đế muội đa la tha, đà xá bà la tỳ ba la bà tha – Y xá hi xỉ tu ni khứ ma để sai na ma đế – A hư cú a để đâu sắt nam tát đệ ma đế ba la nịch – Ba nại Phật- đà – Phất lâu bà bà la ha lệ. Câu này giải hiện về "Tứ chánh đoạn". An nhĩ ma nhĩ ma nỉ ma ma nỉ – Chỉ lệ chỉ lệ đế xa dương xa dương đa tỵ thiên đế – Mục đế úc đa mê tam mê ni tam mê tam ma tam mê xoa thương ác xoa thương – Át kỳ ni đàn đế – Xa mỹ sắt đế – Đà la nỉ A lư già bà tế – Yết la đa na bà la đế – Yết la, thấp di bà đế – Xà na bà đế – Ni lâu bà đế – Di lâu bà đế – Xoa dạ nậc – A lê xa – Nỉ lư ca ba la để ba nậc đạt lệ xa nậc. Câu này là biểu hiện về "Tứ biện giải". Già thấu a ba ta nậc – A lị xa nỉ xa na hư ca đố đố ba la bà ta đế – Tát tiện dần để lợi da phù ma đế ca lan đế ta Ta-bà bà – Bà ma tát bại – Ba la tha bặc xoa thương già lệ – Cù ca chà bà đà nỉ – Lư ca miệu đà lợi xá na tỳ phục. Câu này giải hiện về "Tứ thần túc". A già lê phù địa đà đà ba già lệ bà nỉ hột túc na tất địa kiếm – Tỳ để ni trĩ tam bút trí ba lợi ca tứ lợi tô di chiên địa thí đà già già a già già lệ a ba lệ tỳ chí bà lệ đê ba lệ ba la già già lệ ba

la ba lệ a na dạ a tiện tế ca ca la di ba la bà tỳ nỉ – Gia la di – Ni già tế già la ca la di na do đế. Câu này là hiện giải về Ngũ căn, Ngũ lực. Phí sư bệ tô phí sự bệ đỗ ma ba lợi ha lệ a bà thương bưu lâu chỉ lệ chi ca la lặc sai a da ma tất đố đế đế lệ ma ma lệ cổ già thất thi lệ lư ca tả tỳ nhã nỉ na dạ ta kỳ lợi ni đế già cổ đế sa thất chiên địa na. Câu này là giải hiện về "Thất

giác ý". Già ca la bà thị bà đế già – Sí lệ – Già ca la đà lệ đà lệ già sí lệ đà lệ mục lệ ê lệ ê lệ đà lệ – A lưu tư ba địa hưu hưu lệ da tha thị đa già tần bà lệ da tha già nậc da tha ba lân già để để lị xá dạ tha bà dạ sỉ lị phú xá – Đế âm, ám lưu giá tỳ lợi tinh tấn âm, châu lệ đạo âm, giới âm, định âm, tuệ âm, giải thoát âm, giải thoát tri kiến âm, tinh tú âm, nguyệt âm, nhựt âm; đây là những âm thanh mà Đức Phật đã nói. Át phù đá di la phù đam tam phật – Đàm a phù – Đàm y ha phù đàm hãm đa la phù đàm nậc cam gia ma mục lệ a la phả – Đà la phả – Đàm trà lệ – Mạn trà nỉ hãn đa la lam đa lâu mạn già già la nị – Mâu trí nị – tam ba la – Mâu trí nị – Già nại ba mạn gia quảng miễn miễn ni lâu bà na xa – Nỉ na xà bà đà nậc chí chí – Đế chí chí – Đầu ma dư bà dật trừng già ma bà lệ – Ma lệ ha đa ninh bà liễm bà lệ tần địa tần lẹ – Tần lệ úc sa lê – Xa la nỉ đà la ninh – Ba la bà – Đế bà lam na – Chà di tỳ đầu đầu ma bà la khưu man bà la ha ma già lị na nhân đà la bà nậc đề đề la dà nậc ma ế thi ba la la la nậc bà ma sổ dương – A la ni – Di y già – Bảo lặc xoa ngô lợi sư già nậc già la phả chỉ chiên a la tu lệ – tát bà tu lam a bà lam – Bất na già để đảm – Bàn để đa a – Di na kiền để diêm bà tế ca kiền đà lệ đà lệ a đa la chà ha nậc ma già la tần lư ha nậc tứ đàm mạn đế tỳ lư – Già ma đế Phật-đà để sư hy đế Đà-la-ni mục tiên. Câu này là giải hiện về "Thập lực".

Phẩm 3: NHẬP NHẤT THIẾT CHỦNG TRÍ HÀNH ĐÀ-LA-NI Bấy giờ, Đức Thế Tôn, khi sắp nói câu "Nhập nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni môn" này thì đại địa trong khắp Tam thiên đại thiên thế giới đủ sáu cách chấn động, động cực mạnh, phát ra âm thanh hết sức lớn như khiến núi cao nghiêng ngửa, vọt lên chìm xuống. Lại hiện ra ánh sáng như thế. Ánh sáng này vi diệu, biến khắp mười phương thế giới nhiều hơn số thế giới như cát của sông Hằng. Lúc đó, các núi Tu-di, Thiết vi và Đại thiết vi không còn là vật chướng ngại cho tầm nhìn nữa. Vô số thế giới trong mười phương hiện ra bằng phẳng như lòng bàn tay. Vô số thế giới nơi mười phương an trụ trong đó. Các vị Đại Bồ-tát đã chứng đắc các pháp Tam-muội, Nhẫn nhục, Đà-la-ni nơi vô số thế giới khắp mười phương, nương theo uy lực của Đức Như Lai, bỗng nhiên biến mất khỏi quốc độ của họ và hiện ra nơi thế giới Ta-bà, vào núi Kỳ-xà-quật tới chỗ Đức Thế Tôn cung kính đảnh lễ nơi chân Ngài, dùng vô lượng vô số thần thông của Bồ-tát để cúng dường, rồi ai nấy đều ngồi sang một bên. Vì muốn được nghe pháp môn "Nhập nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni" nên vô số chư Thiên nơi các cõi trời thuộc Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới cùng đi đến chỗ Đức Phật. Vì muốn được lãnh hội pháp môn "Nhập nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni" nên vô số các bộ chúng như: Rồng, Dạ-xoa, A-tu-la, Cưu-bàn- trà, Tỳ-xá-già, cùng đi tới núi Kỳ-xà-quật chỗ Đức Thế Tôn. Vì nhằm thấu đạt pháp môn "Nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni" nên các vị Bồ-tát vân tập đến đây. Tất cả đều thấy Đức Liên Hoa Thượng, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri và đại chúng Bồ-tát vây quanh Ngài ở thế giới Liên hoaHoa. Lúc này, Đức Thế Tôn bắt đầu thuyết giảng về pháp môn "Nhập nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni". Số Đại Bồ-tát nhiều bằng bảy mươi hai

lần số cát sông Hằng chứng đắc Đà-la-ni này, liền thấy được vô số thế giới của chư Phật Thế Tôn trong mười phương. Tất cả đều thấy thế giới trang nghiêm của các Đức Phật thật chưa từng có. Các vị đều đem các thứ thần thông theo diệu lực thệ nguyện của Bồ-tát cúng dường Đức Phật. Đức Phật bảo: –Này thiện nam, nếu vị Đại Bồ-tát nào tu pháp môn Nhập nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni này thì đạt được tám vạn bốn ngàn môn Đà-la-ni, được bảy vạn hai ngàn môn Tam-muội, được sáu vạn pháp môn. Vị Bồ-tát chứng đắc Đà-la-ni này rồi thì có được tâm đại từ đại bi. Chứng được Đà-la-ni này rồi thì Đại Bồ-tát thấu tỏ được ba mươi bảy pháp trợ Bồ-đề, đạt Nhất thiết chủng trí, trong đó thâu tóm đầy đủ tất cả giáo pháp của Phật. Các Đức Phật, Thế Tôn khi thật sự giác ngộ môn Đà-la-ni này đều vì chúng sinh thuyết pháp, không vội nhập Niết-bàn. Này thiện nam, ông phải biết chính oai đức của pháp môn Nhập nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni này đã khiến đại địa chấn động, hiện ra ánh sáng vi diệu sáng soi khắp vô lượng vô số thế giới của chư Phật. Do ánh sáng mầu nhiệm tỏa chiếu đến vô lượng vô biên thế giới của chư Phật, nên khiến cho vô lượng vô biên các vị Đại Bồ-tát vân tập nơi đây, vì muốn được nghe pháp môn Nhập nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni này. Tất cả thế giới Ta-bà, vô lượng vô biên các bộ chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, A-tu-la, Nhân, Phi nhân nơi các cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc tụ hội ở đây là vì muốn được nghe pháp môn Nhập

nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni ấy. Các vị Bồ-tát vừa nghe được pháp môn Nhập nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni này liền chứng được bậc Bất thoái chuyển nơi đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu ai biên chép pháp môn ấy thì thường được gặp Phật, nghe pháp, cúng dường chúng Tăng, cho đến khi chứng được Niết-bàn vô thượng. Nếu có vị Bồ-tát đọc tụng pháp môn Nhập nhất thiết chủng trí hành Đà-la- ni này, thì tất cả các trọng tội đều được diệt trừ hết. Khi chuyển sinh sang đời khác được chứng đắc bậc Sơ địa. Đại Bồ-tát tu tập pháp môn “Nhập nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni”, nếu trước đây từng phạm năm tội vô gián thì cũng đều được diệt trừ, khi chuyển sinh sang đời khác được chứng đắc bậc Sơ địa. Nếu vị này không tạo tội vô gián thì tất cả các tội khác của bản thân trong hiện tại cũng đều được dứt trừ hết, khi chuyển sinh sang đời khác sẽ được chứng đắc bậc Sơ địa. Giả sử chẳng thể tu tập, chẳng thể đọc tụng, cũng không được nghe pháp mà chỉ dùng tơ lụa màu làm y phục cúng dường vị Pháp sư thuyết giảng pháp môn ấy thì người này được các Đức Phật Thế Tôn hiện tại trụ thế trong hằng hà sa số thế giới nơi phương khác đều khen ngợi: Lành thay! Chư Phật Thế Tôn kia cũng thọ ký cho người ấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vị Bồ-tát hiến cúng y phục bằng lụa màu ấy chẳng bao lâu sẽ được quả vị Nhất sinh bổ xứ Pháp vương tử, thành tựu đạo quả Bồ-đề Vô thượng. Như vậy nếu người đem hương cúng dường thì chẳng bao lâu sẽ được hương Tam-muội vô thượng, đem hoa cúng dường thì chẳng bao lâu sẽ được hoa trí tuệ vô thượng. Nếu có người đem vật báu cúng dường Pháp sư, thì chẳng bao lâu sẽ được vật báu là ba mươi bảy pháp trợ Bồ-đề. Thiện nam tử, pháp môn Nhập nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni ấy có nhiều lợi ích đối với các vị Đại Bồ-tát như thế. Vì sao? Vì trong đó thuần nói về pháp tạng của Bồ-tát. Vì pháp môn Nhập nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni giúp cho Bồ-tát đạt được biện tài không thể kể xiết, lại được bốn pháp mầu vi diệu. Thiện nam tử, bấy giờ Đức Như Lai Nguyệt

Thượng đem pháp môn Nhập nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni truyền trao cho Bồ-tát Hư Không Ấn, tức thì đại địa cũng lại chấn động, hiện rõ ánh sáng chói lọi. Vô lượng vô biên thế giới của chư Phật trong mười phương được ánh sáng nhiệm mầu ấy tỏa khắp nơi mặt đất bằng phẳng như lòng bàn tay. Các vị Bồ-tát tập hợp ở trong đó đều thấy được các Đức Phật Thế Tôn nơi vô lượng vô biên thế giới khắp mười phương. Như vậy, vô số Bồ-tát nơi vô lượng cõi Phật trong mười phương lại đến thế giới Chiên-đàn, cung kính cúng dường, thân cận Đức Như Lai Nguyệt Thượng vì muốn được nghe pháp môn Nhập nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni. Thiện nam tử, khi ấy Đức Như Lai Nguyệt Thượng là bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri bảo các vị Đại Bồ-tát: –Này các thiện nam tử, Ta nghe có vị Đại Bồ-tát là hàng Nhất sinh bổ xứ trong mười tiểu kiếp đã nhập Tam-muội Diệt tâm này. Còn các vị Đại Bồ-tát kia thì theo Đại Bồ-tát Hư Không Ấn, trong mười tiểu kiếp để nghe pháp môn Nhập nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni ấy, là Pháp tạng của Bồ-tát. Ở trong

mười tiểu kiếp đó, các Đại Bồ-tát đã thấy chư Phật Như Lai hiện tại trụ thế trong vô số cõi Phật khắp mười phương, đều theo các Ngài phát tâm thanh tịnh, thành tựu được căn lành. Các vị Bồ-tát kia bèn đem vô số thứ thần thông của Bồ-tát cúng dường Đức Như Lai Nguyệt Thượng rồi bạch Phật: –Thưa Đức Thế Tôn, Đại Bồ-tát Hư Không Ấn kia, khi hết mười tiểu kiếp thì sẽ chuyển chánh pháp luân vô thượng chăng? Phật bảo: –Đúng vậy! Đúng vậy! Này thiện nam, sau khi trải qua đủ mười tiểu kiếp Đại Bồ-tát Hư Không Ấn sẽ thành Bậc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Ngay vào đêm thành Phật ấy, Ngài đã vì các vị Bồ-tát chuyển bánh xe Chánh pháp. Trong số đó có các Bồ-tát, qua suốt mười tiểu kiếp đã từng theo Ngài để nghe pháp môn Nhập nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni, thành tựu được căn lành. Bồ-tát Hư Không Ấn khi thành Bậc Chánh Giác Vô thượng liền ngay nơi đêm ấy chuyển bánh xe Chánh pháp, bánh xe Bất thoái chuyển, bánh xe tối thượng, khiến cho vô số na-do-tha trăm ngàn Bồ-tát trụ nơi bậc Bất thoái chuyển. Các vị Bồ-tát đó, trong mười tiểu kiếp theo Ngài nghe thuyết giảng pháp môn Nhập nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni, bấy giờ đều được quả vị Nhất sinh bổ xứ. Còn các vị Bồ-tát chỉ được lãnh hội một ít pháp môn ấy thì đều được chứng đắc quả vị Thập trụ, không còn thoái chuyển nơi đạo quả Bồ-đề Vô thượng, bấy giờ đều đạt được đầy đủ môn Đà-la-ni này. Lúc đó Đức Phật Nguyệt Thượng là Bậc Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, vì các vị Đại Bồ-tát thị hiện vô số các thứ thần thông biến hóa của chư Phật rồi, lại vì Bồ-tát Hư Không Ấn thị hiện pháp tam-muội tên là Na-la-diên, khiến cho Bồ-tát kia thọ thân Kim cang. Hiện tam-muội Trang nghiêm quang khiến dù chưa chuyển pháp luân, nhưng trong mười tiểu kiếp, Bồ-tát kia đã vì các vị Bồ-tát giảng nói pháp môn Nhập nhất thiết chủng hành Đà-la-ni ấy. Các thế giới của Phật đều thấy Ngài hiện thân Phật với tướng tốt sáng ngời. Hiện tam- muội Kim cang luân khiến ngồi nơi tòa Bồ-đề, chưa chuyển pháp luân nhưng Bồ-tát kia đã vì các vị Bồ-tát thuyết giảng vô số các pháp. Hiện tam-muội Luân mang, khiến chuyển pháp luân, khi ấy có vô số ức na-do-tha trăm ngàn chúng sinh đạt được bậc Bất thoái chuyển. Bồ-tát Hư Không Ấn đã biết rõ việc chuyển pháp luân, nên cùng các vị Bồ-tát cúng dường Đức Thế Tôn xong rồi đều trở về nơi đài báu của mình. Ngay đêm ấy Đức Như Lai Nguyệt Thượng, là Bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri liền nhập Niết-bàn vô dư. Các vị Bồ-tát ở đây lo việc cúng dường

xá-lợi của Đức Thế Tôn, xong xuôi các vị lại lên đài báu. Còn các vị Bồ-tát khác thì trở về nơi quốc độ cũ. Riêng vị Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ đã nhập tam-muội Diệt tâm thì trong mười tiểu kiếp luôn tịch nhiên an trụ. Bấy giờ, Bồ-tát Hư Không Ấn liền vì các vị Đại Bồ-tát, trong mười tiểu kiếp, thuyết giảng đủ các pháp môn, khiến cho chúng Bồ-tát vun trồng được các căn lành. Đại Bồ-tát ấy đêm qua đã thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác liền ngay sau đấy chuyển pháp luân hiện đại thần thông khiến cho vô số na-do-tha trăm ngàn chúng sinh trụ nơi bậc Bất thoái chuyển đối với đạo Bồ-đề Vô thượng. Tiếp đến, lại thuyết giảng pháp môn Nhập nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni, khiến cho tám mươi na-do-tha trăm ngàn vị Bồ-tát chứng được "Vô sinh pháp nhẫn", chín mươi hai ức chúng

sinh chứng đạt được bậc Bất thoái chuyển đối với đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, bảy mươi hai na-do-tha trăm ngàn Bồ-tát chứng đắc pháp môn Nhập nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni này, vô số chư Thiên, người đời, phát tâm cầu đạo Bồ-đề Vô thượng. Bấy giờ, Bồ-tát Giải Oán bạch Phật: –Thưa Đức Thế Tôn, Bồ-tát phải đầy đủ các pháp nào để được môn Đà- la-ni này? Phật đáp: –Bồ-tát phải đạt đủ bốn pháp mới chứng đắc môn Đà-la-ni này. Bốn pháp đó là gì? Bồ-tát an trụ nơi bốn Thánh chủng, tức là tùy theo chỗ có được về y phục, thức ăn uống, chỗ ở, đồ nằm, thuốc men, luôn vui vẻ biết đủ. Bồ-tát có đủ bốn pháp ấy thì tu tập được môn Đà-la-ni này. Đại Bồ-tát lại phải đạt đủ năm pháp mới tu tập được pháp môn Nhập nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni. Những gì là năm pháp? Đó là: Tự mình trì giới Ba-la-đề-mộc-xoa, để tự chế ngự, giữ gìn oai nghi đầy đủ, cho đến dù phạm một lỗi nhỏ cũng cảm thấy rất sợ hãi. Đã được như vậy rồi, gặp người không trì giới thì khuyên bảo khiến họ trì giới và an trụ trong sự giữ giới đó. Gặp người không có chánh kiến thì khuyên bảo họ an trụ nơi chánh kiến. Gặp kẻ không có oai nghi thì khuyên bảo họ sống có oai nghi, an trụ trong đó. Gặp chúng sinh có tà ý thì đem chánh ý khuyên bảo để họ theo an trụ trong ấy. Đối với người tu học theo Thanh văn, Bích-chi-phật, thì đem đạo quả Bồ-đề Vô thượng khuyến hóa khiến họ an trụ nơi đạo quả ấy. Đại Bồ-tát gồm đủ năm pháp này thì đạt được pháp môn Nhập nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni. Bồ-tát lại còn gồm đủ sáu pháp nữa mới đạt được môn Đà-la-ni này. Sáu pháp đó là gì? Mình đã tích lũy được nhiều hiểu biết, thấy người ít hiểu biết thì khuyến trợ khiến họ đạt được nghe rộng, hiểu nhiều. Tự mình không tham lam keo kiệt, đối với chúng sinh keo kiệt thì đem hạnh bố thí khuyến hóa khiến họ thực hành, an trụ với pháp ấy. Không gây não hại cho chúng sinh mà dùng pháp vô úy cứu giúp kẻ sợ hãi khiến họ được giải thoát. Không dối trá, dua nịnh mà luôn luôn an vui với nẻo tịch tĩnh. Bồ-tát có đầy đủ sáu pháp này thì đạt được pháp môn Nhập nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni. Bồ-tát đạt đầy đủ các pháp như thế là đã thâu tóm đủ tất cả! Rồi phải an trụ nơi chốn vắng lặng yên tĩnh trong bảy năm, ngày đêm sáu thời luôn điều phục thân ý, chuyên tâm đọc tụng lời chú này. Khởi đầu buổi trì tụng phải niệm chư Phật hiện tại khắp mười phương. Sau bảy năm, Đại Bồ-tát kia đạt được pháp môn Nhập nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni ấy. Đã được môn Đà- la-ni như vậy thì đạt được tuệ nhãn Thánh minh, nhìn thấy chư Phật Thế Tôn hiện tại trụ thế trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương thị hiện hào quang sáng rỡ. Thấy chư Phật thị hiện thần thông rồi, thì Bồ-tát ấy sẽ được tám vạn bốn ngàn môn Đà-la-ni,

được bảy vạn hai ngàn môn tam-muội, được sáu vạn pháp môn khác nữa. Đại Bồ-tát đã chứng đắc pháp môn Nhập nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni này, thì sẽ được tâm đại Từ, đại Bi. Nếu đã được môn Đà-la-ni ấy thì Đại Bồ-tát giả như có phạm năm tội vô gián, khi bỏ thân này thì tội ấy liền tiêu trừ, có luân chuyển đến ba đời thì các tập khí còn sót lại cũng đều dứt sạch, được chứng đắc quả vị Thập địa. Còn như Bồ-tát không tạo tội

vô gián thì các tội khác đều tiêu trừ hết, chuyển đổi sang đời khác thì đạt quả vị Thập địa, chẳng bao lâu được ba mươi bảy pháp trợ đạo Bồ-đề, thành Nhất thiết chủng trí. Thiện nam tử, pháp môn Nhập nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni này tạo nhiều ích lợi lớn lao như thế đối với các vị Đại Bồ-tát, chắc chắn giúp cho các Đại Bồ-tát được thấy chư Phật Thế Tôn thị hiện thần thông, đạt được niềm vui nơi Thánh pháp như thế, có được đầy đủ thần thông như vậy. Các Đại Bồ-tát đem những thứ này cúng dường chư Phật Thế Tôn trong hằng hà sa số thế giới, lại đến chỗ chư Phật để nghe thuyết giảng vô số các pháp, được Tam-muội, Nhẫn nhục, Đà-la-ni, rồi trở về cõi này. Thiện nam tử, pháp môn Nhập nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni ấy đem lại nhiều lợi ích cho các vị Đại Bồ-tát như vậy, diệt trừ các nghiệp chướng, thêm lớn căn lành. Lại có vị Bồ-tát nói: –Thưa Thế Tôn, trong thời quá khứ, ở chỗ chư Phật Thế Tôn hiện đang trụ thế nhiều bằng chín lần số cát sông Hằng, chúng con đã được nghe môn Đà-la-ni này. Có vị Bồ-tát nói số chỗ được nghe đó bằng hai lần số cát sông Hằng, có vị lại nói bằng ba lần, có vị lại nói bằng bốn lần, có vị lại nói bằng năm lần, có vị lại nói bằng sáu lần, có vị lại nói bằng bảy lần, có vị lại nói bằng tám lần, có vị lại nói bằng chín lần... Nói như thế này: “Thưa Thế Tôn, trong quá khứ, ở chỗ chư Phật Thế Tôn hiện đang trụ thế nhiều bằng chín lần số cát sông Hằng, chúng con đã được nghe môn Đà-la-ni ấy”. Đại Bồ-tát Di-lặc nói: –Thời quá khứ, cách đây mười hằng hà sa số kiếp, có đại kiếp tên là San- đề-lam, cõi Phật ấy tên là Nhất thiết anh lạc nghiêm sức. Bấy giờ có Phật danh hiệu là Ta-lân-đà-la-xà gồm đủ các tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, có vô số ức na-do-tha trăm ngàn Tỳ-kheo, vô số vị Bồ-tát như vậy luôn vây quanh Ngài. Đức Phật Ta-lân-đà-la- xà đã thuyết giảng pháp môn Nhập nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni ấy. Con đã từng theo Ngài được nghe pháp môn Đà-la-ni ấy, tu hành đầy đủ, trong vô số kiếp như vậy. Lại trải qua vô số a-tăng-kỳ chư Phật Thế Tôn quá khứ, chư Phật Thế Tôn hiện đang trụ thế, con đã dùng vô số a-tăng-kỳ thần thông của Bồ-tát cúng dường chư Phật Thế Tôn đó. Nơi trú xứ của mỗi mỗi vị Phật ấy, con đã gieo trồng vô số vô lượng a-tăng-kỳ không thể kể xiết các căn lành phước đức. Do căn lành này mà nhiều ngàn chư Phật đã thọ ký cho con. Con còn đợi lúc để thực hiện bản nguyện nên trụ lâu ở thế gian, không vội thành tựu đạo quả Bồ-đề Vô thượng trước. Hôm nay, Đức Thế Tôn thọ ký cho con ngôi vị Pháp vương tử là giao cho con xâu chuỗi báu giải thoát là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Di-lặc: –Đúng vậy! Đúng vậy! Này Di-lặc A-dật-đa, như ông đã nói, nơi trú xứ của Đức Ta-lân-đà-la-xà Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, ông đã được nghe pháp môn Nhập nhất thiết chủng trí hành Đà-la-ni ấy. Này Bồ-tát Di-lặc, như có ai muốn thành tựu quả vị Chánh giác Vô thượng thì ở trong mười đại

kiếp ấy ông đã có thể khiến họ thực hiện đầy đủ ý nguyện của Bậc Như Lai. Như thế thì sẽ mau chóng đạt Bát-niết-bàn vô thượng để nhập Niết-bàn vô dư. Này Bồ-tát Di-lặc, họ còn phải chờ thời thích hợp để thực hiện bản nguyện nên ông đã an vui trụ thế lâu dài. Này Bồ-tát Di-lặc, ông nay hãy đến nơi Ta để nhận ngôi vị Pháp vương tử! Khi ấy, Đức Thế Tôn quan sát khắp đại chúng Đại Bồ-tát, Tỳ-kheo, Tỳ- kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, các chúng Trời, Rồng, A-tu-la, Dạ-xoa, La-sát, Càn-thát-bà, người và không phải người... xong xuôi và ngay lúc đó liền nói lời chú: Đát đa la phù di – Đàn đa phù di – Đàm ma đà phù di gia đế phù di – Tất di – Li đế phù di – Ba la nhã phù di – Tỳ xá già la trệ – Phù di – Ba la đế tam tỳ – Đại phù di – A-súc soa ba phù di – Cát lược ba la bá – Phế phù di – Tam ma đa ba lị sai mộ tỳ – Xoa phù di xa đế – Xoa na phù di – Tam mâu xà tỳ mâu xà – Ba la mâu xà tỳ – Xá gia la đạt xá bà đế tỳ xá thác – Đế la na – Già già la già la bà mẫu xa – Bà ma tỳ ma đế – Dũ ba ế la – Yên la già trí xà lại thác mục la bà thi – Tăng già la ma – Y đế chu la bà đế – Di xí văn đà la – Đà ha la bà đế – Ba la nhã phù đa ha – Đại ca la di đa – Sa độ sa bàn đa y la dạ ni la dạ a hầu sa thác – A dà la trí a – Lê tha Bà đế – Cầu lưu bà đế đế ê na đề phàm – A ca na bà đế bà ca na đế sa di đế tỳ sa bà yên trà thác – Bà la pha thác la đát đa la cưu lưu sư tịch – Đâu lưu sư ma – La lưu sư – Ma la lưu tha – Tha lưu đề tát bà đa – tát bà đa tát bà đa – Chá a ni lâu đà địa a tha – Đa ê pha la – Bà hầu pha la tát đa – Pha la thất thát bà đề. Đức Thế Tôn vì chư Thiên nói câu chú giải thoát của Mười hai nhân duyên này. Sáu mươi na-do-tha chư Thiên được kiến giải về Thánh đế. Hằng pha lam ương già la pha – La la la pha – A la pha ni – la hô la – Bà bà đa phiêu – Y đàm lam – Nê xà ma pha – Lam na mẫu đà – Viêm tỳ đắc già ba la – Nhã già ca a nậu tỳ lê – Đế già ca – Xà nậc già ca la. Do câu chú giải thoát này mà mười ức na-do-tha chư Thiên phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề Vô thượng, liền được bậc Bất thoái chuyển. Ba thi tô ma đố a nô ma đố a cưu ma đố thi đà bà cú ma đa la la tha a xá la – Tỳ ba la bà tha y – Xá hi đa – Tu ni ma – Đê sai ma đế – A lư câu át – Quy giác sư na. Do câu chú giải thoát này mà sáu vạn bốn ngàn Rồng phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề Vô thượng liền được bậc Bất thoái chuyển. Tu bà xoa – Tu bà bà bà la ma tha na – A la trụ bà già la trụ già bà la trụ, già la diệu xoa – Tất đại ma đế – Ta mạn đa ố xoa bà lệ ngô thác ca lư – Ma ha bà lệ minh xà a lư đà la na – Ngô già lặc xoa – Cưu đà xoa tỳ lưu tư – Tỳ lưu tư mục khư – Xa đế kha tất đa xa đế bà lê – A tu lộ – Tỳ na tu lộ – Ba la ma địa. Nhờ câu chú giải thoát này mà mười hai ức Dạ-xoa phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề Vô thượng, đều được bậc Bất thoái chuyển. Át lị thế côn lê lệ nậc trí thế san trí thế – Già trí ninh – Na già mễ – A la bị – A đà mễ – Ma đế mễ san nậc ha thủ lệ – Đà-la-ni dạ a bê – Thi đa tát nhân đà là tát đề bà – Tát na già – Tát dạ A-tu-la đề bà na già nậc lưu đế ba lị – Ba la nậc lưu đế la tỳ tất nặc lưu đế – Ba la nhã – Ba lị ba la ma già – Đế trực lực –

Đế la tỳ phất bà chỉ bị – Thị nỉ bị tát già lị đa bàn đa – A tỳ đế – Na bàn đa – Thủ la bàn đa – Chỉ lị na – Tỳ lê xà bàn đố – Tỳ đà bàn đế tỳ tam bà kỳ vị già văn đà la đạt xá ba lị yết ma nậc xoa – Ba la xú. Thập ô ha la nô đề là bà đầu – Tu la văn đà – La na già văn đà la – Dạ-xoa văn đà la, khô la – Xoa tứ văn a la – Bị đề di – Đa bệ đa đa bệ uất xuất nỉ – Na nỉ bà la khư trệ na na đế Đà-la-ni da a ty xa đa đề xá luân đà nỉ bà giá luân địa xả phá thâu đà nỉ bà chỉ ba lị yết ma – Ba la nhã – Phù địa tất vật đế ma đế – Già đế trực lực đế – Già na ba – La đế tát la na phù xà địa da già kiết lị – Thủ nhã đa già kiết lị – Bà

da. Nhờ câu chú giải thoát này mà năm vạn sáu ngàn A-tu-la phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không thoái chuyển đối với tâm đã phát ấy. Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Vô Úy Địa: –Thiện nam tử, chư Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời là điều hết sức khó có, đạt đầy đủ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến do tu tập câu chú này cũng rất là khó. Nên lấy lợi ích cho chúng sinh để thành tựu công đức của Bồ- tát. Này thiện nam tử, Như Lai lúc thực hành hạnh nguyện Bồ-tát, bố thí, làm việc thiện, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ luôn đầy đủ, thân cận hàng ức na-do-tha trăm ngàn Đức Phật, hoặc thực hành bố thí, trì giới, hoặc thực hành phạm hạnh, hoặc tu tập, hoặc tinh tấn nhẫn nhục tu tập thành tựu thiền định, gần gũi học hỏi bậc Trí đa văn, cả ngần thứ ấy nghiệp thiện đầy đủ. Do đó nay ta chứng được Vô thượng trí. Này thiện nam tử, khi Như Lai thực hành đạo Bồ-tát, thì trong cả ức trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, miệng Ta không phạm bốn lỗi: không nói dối, không nói lời thêu dệt, không nói lời thô ác, không nói hai lưỡi. Do nhân duyên này mà Ta thành tựu được "tướng lưỡi rộng dài". Này thiện nam tử, những điều Như Lai đã giảng nói trọn không hư dối. Lúc này Đức Thế Tôn từ nơi bảo tòa thị hiện thần thông nhập vào pháp Tam-muội gọi là "Tập nhất thiết phước đức", hiện ra "tướng lưỡi rộng dài" tự che khắp mặt mình, từ tướng lưỡi rộng dài ấy phóng ra mười ức đạo hào quang. Các đạo hào quang mầu nhiệm này tỏa chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới: Các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, người, trời không đâu là không soi tới. Chúng sinh ở địa ngục bị thiêu đốt, do ánh sáng này soi đến khiến có gió mát thổi lên nên tạm thời thọ nhận được sự an lạc. Ở trong cõi địa ngục mỗi mỗi chúng sinh đều được thấy hóa thân của Như Lai nơi trước mặt mình, đầy đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân, cùng tám mươi vẻ đẹp để tự trang nghiêm. Những chúng sinh trong cõi địa ngục ấy được thấy Phật nên có đủ sự an lạc khiến họ đều tự nghĩ: "Nhờ vị Đại sĩ này nên nay chúng ta được vui vẻ an lạc". Suy nghĩ như thế, nên đối trước Như Lai họ đều phát sinh tâm ái mộ cung kính, hoan hỷ. Đức Như Lai bảo họ: –Này các chúng sinh, các ngươi nên niệm như thế này: Nam-mô Phật, Nam-mô Pháp, Nam-mô Tăng, tất khiến cho các người có thể được yên ổn trong đêm dài tăm tối. Nghe lời dạy của Phật xong, những người nơi cõi địa ngục kia liền chắp tay niệm lớn: "Nam-mô Phật, Nam-mô Pháp, Nam-mô Tăng". Chúng sinh

trong địa ngục ấy nhờ căn lành này liền bỏ được nghiệp nơi địa ngục, hoặc sinh lên cõi trời, hoặc sinh làm người. Nếu là chúng sinh trong địa ngục Hàn băng thì được gió ấm thổi tới... cho đến được sinh trong loài người. Cũng như thế, các loài ngạ quỷ bị sự đói khát đốt cháy thân thể, khi hào quang của Phật chiếu đến rồi thì lửa đói khát liền tiêu tan, được thọ hưởng an lạc. Mỗi một ngạ quỷ đều thấy hóa thân của Phật hiện ra trước mặt mình, với ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân và tám mươi vẻ đẹp tự trang nghiêm thân. Các ngạ quỷ được thấy Phật rồi thì tâm vô cùng hoan hỷ nên đối trước Đức Như Lai họ đều vui vẻ, yêu quý cung kính. Đức Phật theo ngôn ngữ của họ mà giáo hóa. Do căn lành ấy, đến khi xả bỏ thân mạng, các ngạ quỷ có thể sinh lên cõi trời, có thể sinh làm người. Cũng giống như vậy, Ngài hóa độ các loài súc sinh, cho đến hàng người, trời. Lúc này, vô số các vị trời, người, cùng đến chỗ Đức Như Lai, ngồi sang một bên lắng nghe thuyết pháp và ngay khi ấy có vô số chư Thiên, người đời, phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề Vô thượng, lại có vô số Bồ-tát chứng đắc Tam-muội, Nhẫn nhục, Đà-la-ni.

Xà lê ni – Ma ha xà lê ni – Vực sí lệ – Phục sí lệ – Tam bát đà – Ma ha tam bát đà – Đề diễm át đế già trí thác sí – Tha la tha sí – A tứ ma ca tứ – Thi lê di lê đế lị – Lâu lâu sí ma ha lâu lâu sí – Xà duệ đột lâu xà duệ – Xà da ma đế – Chiến đế xa đâu lậu – Niết già đa nỉ – A mâu lệ mâu la ba lị sân nỉ – Ma la tê nhã tỉ đa la – Ta nỉ mục đế – Đa ba lị du địa – A tì đế ta dạ – Mộ già nỉ – Ta la ưu ha la nỉ – Đàn đa tỳ trệ – Tỳ trệ bà lâu đa dương ni già la ha bà nê nam – Đạt ma bà nê na – Tăng già la ha lặc xoa – Đạt ma bà nê nam. Đây là câu chú giải hiện về Tứ niệm xứ. Phật-đà ba la ca xa duệ – A ma ma mĩ – Ma ma a chi chí – Át thế – Át tha nỉ chí – La nỉ lư ca trí – Mục đế na đà – Đà ba lị bà bà nỉ. Đây là câu thần chú giải hiện về Tứ thánh chủng. Bà sa thế – Ba sa nỉ đà lệ – Đà la ba đế, cữu tất đế – Mục bị mục bà ba la bị – Mê đế lệ – Tu ma bà đế – Phỉ đế chỉ đế – Ca lâu nại uất nê xoa duệ – Tất phú đế ưu côn hựu – Tam bát nỉ – A lặc sí – Bà la lễ khứ kỳ – Khứ nhĩ a mâu lệ – Mâu la du nỉ. Đây là câu chú giải hiện về Tứ Vô úy. Đát pha la – A già la pha la – A nặc pha la nặc la phả tam mục đa – A mục đa niết mục đa – A bãi tỳ nại tỳ mục đế bà nỉ – Tỳ la pha la a diên đại – Y tỳ trĩ đế tỳ trĩ – Uất lôn độ – Đâu trưng la đâu lam a hưng tam ma y đệ đa bà pha đế bà đa đế bà tát – Ba lộ ca, a tra ca lệ – A ca lệ tần đại a phù ta lệ tra tha muội đế – Tỳ xa già la bà đế – Át pha la già pha la. Đây là câu chú giải hiện về "Tứ ủng hộ". Xà tra đa a ni thi la bà bà đa bộ – Y đàm pha lệ ni da – Ma pha lam tam mỗ đà na dạ – Tỳ phù xá ba xà tô ma đạu – A miễn ma đố – A cưu ma đố – di tha bà đế muội đa la tha – Đà xá bà la tỳ ba la bà đà y xá hi đa tu ni khứ ma nê sai – Kỷ na ma đế a lư cú – A nê đâu sắt nam tát đê ma đế ba la xuyết – Ba nại Phật-đà – Phật lâu bà ba – La ha lệ. Đây là câu chú giải hiện về "Tứ chánh đoạn". An nhĩ ma nhĩ – Ma nỉ ma ma nỉ – Chỉ lệ chỉ lệ đế xa – Dương trừ dương đa tỵ chiên đế – Mục đế úc đa mê – Tam mê ni tam mê tam ma tam mê xoa duệ – Ố xoa duệ – Át kỳ chiên đế xa mỹ sắt đế – Đà la nỉ a lư già bà tế – Yết la đa

na bà la đế – Yết la thấp di bà đế xà na bà đế – Nỉ lâu bà đế nỉ lâu bà đế – Xoa dạ nậc đà lệ xa nỉ – Lư ca bà la nê bà nậc đạt lê xa nậc. Đây là bốn câu chú giải hiện về "Tứ biện". Già thấu a bà ta nậc đà – Lê xa nỉ xa na lư – Ca đà đố ba la bà ta đế – Tát thiên dần nê lị da phù ma đế ca lan đế – Ta-bà Ta-bà bà ma tát bị ba la tha bặc xoa duệ gia lệ cù ca trà – Bà đà nỉ lô ca miễn đà lị xá na tỳ phục. Đây là câu chú giải hiện về "Tứ thần túc". A già lệ phù địa đà đà đà ba già lệ bà nỉ hột – Lật na tất địa kim – Tỳ để ni trĩ tam bút trí ba lị ca tứ lỵ tô di chiên địa đà đà già già a già già lệ a ba lệ tỳ chí bà lệ nậc – Ba lệ ba la già già lẹ ba la ba lệ – A na dạ a na dạ a tiện tế ca ca la di – Ba la bà tỳ nỉ ca la di ni già tế – Già la già la di na do đế. Đây là câu chú giải hiện về Căn, Lực. Phí sư bệ – Tô phí – Sư bệ dỗ – Ma ba lị ha lệ – A bà duệ – Thùy lâu chỉ lệ chi ca la – Lăc ta a đà ma tất đố đế – Đế lệ – Ma ma lệ bát già thất thi lệ lô ca tả tỳ nhã nỉ na dạ – Ta kỳ lị thi đế – Già diêm đế – Sa thất chiên địa na. Đây là câu chú giải hiện về "Thất giác ý". Già ca la bà thị – Lệ bà đế – Già sí lệ – Già ca la đà lệ – Đà già sí lệ đà lệ – Mục lê ê lệ – Ê lệ đà lệ – A lưu bá bà địa – Hưu hưu lệ – Da tha thị đa già – Tần bà lệ da tha – Ba lân già điệt nê – Lị xá dạ tha bà dạ sĩ lị phú xá đế âm, ám lưu quát tỳ tỵ tinh tấn âm, ghâu lệ đạo âm, giới âm, định âm, tuệ giải thoát âm, giải thoát tri kiến âm, tinh tú âm, nguyệt âm, nhật âm, Đức Phật đã nói lên các âm thanh như vậy... Át phù đa – Di la phù đam – Tam Phât đàm a phù đàm – Y ha phù đàm – Đát đa la phù đàm – Nậc hàm già ma mục lệ – A la pha – Đà la pha – Mạn

đồ lê – Mạn đồ nỉ đát đa la – Lam đa lâu mạn già – Già la nị – Mâu trí nị – Tam ba la mâu trí nị – Già nại ba lăng già ma miễn miễn – Ni lâu bà na xa nỉ na xa bà đà nậc chí chí đế chí chí – Ma dư bà dật – Trừng gia ma bà lẹ – Ma lệ ha – Đa ninh bà liễm bà lê tần địa tần lệ tần lệ úc sa lê xa la nỉ đà la ninh – Bà la bà đế – Bà lam na tra di tỳ đầu đầu ma – Bà la khâu mạn bà la ha – Ma già lê na – Nhân đà la bà nậc đề đề la xà nậc – Ma ê thi ba la la la nậc – Bà ma sổ dương – A la ni – Di y già sĩ lặc xoa sĩ lị sư già – Nặc già la pha chỉ – Chiên A la tu lẹ – Tát bà tu lam – A bà lam bất na – Gia nê diêm bát nê đa – A di na kiền nê đa – Diệm bà tế ca kiền đà lệ đà lệ – A đa la trà ha nậc – Ma già la – Tần lô ha nậc – Tứ đàm mạn đế – Tỳ lô già ma đế – Phật-đà nê – Sư hi đế – Đà-la-ni mục xí. Đây là câu chú giải hiện về "Thập lực". Đát đa la phù di – Đàn đa phù di – Đàm ma đà phù di già đế phù di tất di – Li đế phù di – Ba la nhã phù di tỳ xá già la trẹ phù di – ba la đế tam tỳ đại phù di – A-súc xoa ba phù di – Kiết lược ba la giác phế phù di – Tam ma đa ba lị ta mộ tì xoa phù di – Xà đế xoa na phù di – Tam mâu xà – Tì mâu xà – Ba la lao xa tì xá già la đạt xá bà đế – Tỳ xá thác đế la na già già la – Già la ta mẫu xa bà đa tì ma đế dũ bà – Ê la yên la già mạo – Xà lại thác mục la bà thi tăng già la ma – Y đế chu la bà đế di xí văn đà la đà ha la bà để ba la nhã phù đa ha đại – Ca la di đa – Sa độ sa bàn đa y la dạ – Thi la dạ ni la dạ – A hầu ta thác – A văn đà la mạo – A lê tha ta đế – Cầu lưu bà đế – Đế ê na đề phiếm – A ca na bà đế bà ca na đế – Sa di đế – Tì sa bà yên trà thác – Bà la pha thác – La đát đa

la – Cưu lưu sư ma đâu lưu sư ma – La lưu sư ma la hưu tha tha – Lưu đề tát bà đa tát bà đa tát bà đa giá – A ni lâu đà – Tha ha – Tha đa ê pha la – Bà hầu pha la – Tát đa pha la – Thất thác bà đế. Đức Thế Tôn vì chư Thiên nói câu chủ giải hiện về mười hai nhân duyên này khiến cho sáu mươi na-do-tha chư Thiên được hiểu rõ Thánh đế. Đát pha lam – Ương già pha lam – La la pha – a – la pha ni la phù la – Bà bà đa phiếu y, đàm lam ni xà phế pha lam na mẫu đà viêm tỳ phù già – Ba la nhã già ca a nậu tì lị đế già ca – Xà nậc già ca la. Do câu chú giải thoát này mà mười ức na-do-tha chư Thiên phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề Vô thượng và liền được bậc Bất thoái chuyển. Ba thi tô ma đố – A nô ma đố – – A cưu ma đố – Thi đà bà cú ma đa la tha – Tha a xá la – Tì ba la ba tha y xá hi đa – Tu ni ma – Thánh ta na ma đế – A lô câu át trĩ giác sư na. Do câu chú giải thoát này mà sáu vạn bốn ngàn Rồng phát tâm cầu đạo quả Chánh giác Vô thượng, liền được bậc Bất thoái chuyển. Tu bà xoa tu bà ta – Bà la ma đà – Na a la trụ – Bà già la trụ – Già bà la trụ – Già la diệu xoa – Tất đại ma đế – Ta mạn đa sơ – Ố xoa bà lệ – Hầu thác ca lô – Ma ha bà lệ – Ô xà đà lô đà la na – Sĩ già lặc xoa cưu đà – Xoa tì lưu bá – Tì lưu bá mục khứ – Xa đế ha tất đa – Xa đế bà lệ – A tu lộ – Tì na tu lộ – Ba la ma địa. Nhờ câu chú giải thoát này mà mười hai ức Dạ-xoa phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề Vô thượng và đều được bậc Bất thoái chuyển. Át lị thế – Tì lê lệ nậc trí thế – San trí thế – Già trí ninh – Na ca mễ – A la bại – A đà mễ – A la bị – A đà mễ – Ma đế mễ san nậc ha – Thủ lệ – A la ni dạ a – Tì thi đa tát nhân đà la tát đề bà tát na già tát dạ a – Tu la đề bà – Na già nậc lưu đế ba lị bà la – Nậc lưu đế la tì tất nậc lưu – Đế ba la nhã ba lị – Bà la – Ma già đế trực lục – Đế là tỳ phất bà chỉ bị thị nỉ bị tát già lị đa bàn đa – A tì tha na bàn đa thủ la bàn đa – Chỉ lị na tì lị xà bàn đố – Tì đà bàn đế – Tì tam bà kỳ mạt già xoa đà la – Đạt – Hàm ba lị yết ma nậc xoa ba la... thập ô ha la nô – Đề là bà đạu – Tu la văn đà la – Na già văn đà la! Dạ-xoa

văn đà la – Kiết la xoa tứ văn đà la bị đề di đa bệ đa đa bệ uất suất nỉ na di – Bà la khử trệ na na đế Đà-la-ni dạ a ti xa da – Đề xá du đà nỉ bà chá – Du địa xả phá du đà nỉ – Bà chỉ ba lị – Yết ma ba la nhã – Phù địa tất vật đế ma đế già đế trực lực đế già na na ba la đế tát la na–Phù xà địa da già kiết lị thủ nhã đa già kiết lị bà da. Nhờ câu chú giải thoát này mà năm vạn sáu ngàn A-tu-la phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề Vô thượng không thoái chuyển đối với tâm đã phát ấy.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.